

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 53 /2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động
Khuyến nông thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề lao động nông thôn đến năm 2020” ban hành kèm theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Tờ trình số 2348/TTr-SNN ngày 11 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *47*

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ NN&PTNT;
 - Vụ pháp chế Bộ NN& PTNT;
 - Cục kiểm tra văn bản- Bộ TP;
 - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh ;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh ;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Trung tâm công báo tỉnh
 - Như điều 4;
 - LDVP-CVK;
 - Lưu: VT
- ĐƠN AN AM QUOC N 70

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Mạnh Hùng

QUY ĐỊNH

**Nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động Khuyến nông
thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 53 /2015/QĐ-UBND, ngày 09 tháng
10 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện các hoạt động khuyến nông thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sản xuất: Nông dân sản xuất nhỏ, nông dân sản xuất hàng hóa, nông dân thuộc diện hộ nghèo; chủ trang trại, xã viên tổ hợp tác và hợp tác xã, công nhân nông, lâm trường; doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Tổ chức khuyến nông trong nước và nước ngoài thực hiện các hoạt động hỗ trợ nông dân để phát triển sản xuất, kinh doanh thuộc các lĩnh vực quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông.

3. Người hoạt động khuyến nông là cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ nông dân để phát triển sản xuất, kinh doanh thuộc các lĩnh vực quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông.

4. Cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông địa phương

1. Chi tuyên truyền.

a) Nội dung chi.

Chi xuất bản tài liệu khuyến nông (tài liệu bướm hướng dẫn kỹ thuật và cuốn khuyến nông Tây Ninh), phim chuyên mục Khuyến nông, hội nghị tổng kết khuyến nông.

b) Mức chi.

- Xuất bản tài liệu hướng dẫn kỹ thuật “ Nội dung danh mục tài liệu khuyến nông do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm xây dựng cho phù hợp với nhu cầu của nông dân và khả năng kinh phí của khuyến nông địa phương”:

+ Chi tiền nhuận bút: Áp dụng theo quy định tại Điều 7 của Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trên Cổng/ Trang thông tin điện tử; hệ thống bảng quang báo và tài liệu không kinh doanh Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh.

+ Chi biên tập: Áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trên Cổng/ Trang thông tin điện tử; hệ thống bảng quang báo và tài liệu không kinh doanh Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh.

+ Chi in ấn: 3.500 đồng/01 tờ (Quyết toán theo giá thực tế, có biên nhận hoặc hóa đơn chứng từ kèm theo).

- Xuất bản cuốn Khuyến nông Tây Ninh (04 số/năm):

+ Chi phô tô bản thảo: 6.000 đồng/01 bản (09 bản), quyết toán theo giá thực tế, có biên nhận hoặc hóa đơn chứng từ kèm theo.

+ Chi nhuận bút: Áp dụng theo quy định tại Điều 7 của Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trên Cổng/ Trang thông tin điện tử; hệ thống bảng quang báo và tài liệu không kinh doanh Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh.

+ Chi thù lao biên tập: Áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trên Cổng/ Trang thông tin điện tử; hệ thống bảng quang báo và tài liệu không kinh doanh Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh.

+ Chi in ấn: 1.000 cuốn/số/quý (Quyết toán theo giá thực tế đầy đủ hóa đơn chứng từ, tối đa không quá 13.000.000 đồng/01 số).

+ Chi phí phát hành: 1.800.000 đồng/01 số (Quyết toán theo hóa đơn bưu điện, tem thư).

- Xây dựng phim chuyên mục:

+ Chi băng, đĩa hình: 50.000 đồng/01 băng hoặc đĩa (không quá 02 băng hoặc đĩa hình cho 01 phim chuyên mục).

+ Chi mẫu vật: 100.000 đồng/01 phim chuyên mục.

+ Chi xăng đi lại chọn điểm quay: Tối đa, 20 lít/01 phim chuyên mục (Quyết toán theo giá thực tế).

+ Chi viết kịch bản và quay phim: 600.000 đồng/01 phim chuyên mục.

+ Chi thù lao cho người thực hiện thao tác, hướng dẫn kỹ thuật: 150.000 đồng/người (tối đa không quá 02 người/01 phim chuyên mục).

+ Chi thuê sang băng đĩa: 30.000 đồng/01 băng hoặc đĩa (tối đa không quá 02 băng hoặc đĩa/01 phim chuyên mục).

- Hội nghị tổng kết khuyến nông cấp huyện:

+ Chi nước uống: 10.000 đồng/người/ngày (tối đa không quá 50 người/01 hội nghị).

+ Chi hỗ trợ tiền ăn cho nông dân: 50.000 đồng/người/ngày (tối đa không quá 40 người/ hội nghị).

+ Chi bồi dưỡng báo cáo viên hội nghị: 150.000 đồng/01 báo cáo (Không quá 4 báo cáo/01 hội nghị).

+ Chi trang trí hội trường: 300.000 đồng/01 hội nghị (quyết toán theo giá thực tế, có biên nhận hoặc hóa đơn kèm theo).

+ Chi phô tô tài liệu: 7.000 đồng/01 bộ tài liệu.

- Hội nghị tổng kết khuyến nông cấp tỉnh:

+ Chi nước uống: 15.000 đồng/người/ngày (tối đa không quá 70 người/hội nghị).

+ Chi hỗ trợ tiền ăn cho nông dân: 70.000 đồng/người/ngày (tối đa không quá 50 người/hội nghị).

+ Chi bồi dưỡng báo cáo viên là cán bộ Khuyến nông cấp tỉnh: 250.000 đồng/01 báo cáo (Không quá 01 báo cáo/ hội nghị).

+ Chi bồi dưỡng báo cáo viên là nông dân sản xuất giỏi điển hình: 150.000 đồng/01 báo cáo (Không quá 03 báo cáo/hội nghị).

+ Chi trang trí hội trường: 500.000 đồng/hội nghị (quyết toán theo giá thực tế có biên nhận hoặc hóa đơn kèm theo).

+ Chi phô tô tài liệu: 10.000 đồng/01 bộ tài liệu.

2. Chi xây dựng và triển khai mô hình.

a) Chi hỗ trợ vật tư xây dựng mô hình trình diễn theo Quyết định số: **52/2015/QĐ-UBND**, ngày 07 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Bảng quy định tạm thời định mức kỹ thuật sử dụng trong các chương trình, dự án Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Chi triển khai mô hình: Tập huấn cho người tham gia mô hình, tổng kết mô hình và chi khác (nếu có). Mức chi tối đa không quá 12 triệu đồng/01 mô hình, riêng mô hình công nghệ cao tối đa không quá 15 triệu đồng/ 01 mô hình, cụ thể:

- Nội dung chi: Tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tham quan mô hình.

- Mức chi.

+ Chi tập huấn chuyển giao theo mô hình trình diễn.

✓ Chi biên soạn tài liệu: 25.000 đồng/01 trang chuẩn (tối đa không quá 5 trang).

✓ Chi tiền ăn cho nông dân: 25.000 đồng/người/ngày (20 người/01 lớp tập huấn).

✓ Chi nước uống: 5.000 đồng/01 người (20 người/01 lớp tập huấn).

✓ Chi trang trí hội trường: 300.000 đồng/01 lớp tập huấn.

✓ Chi bồi dưỡng giảng viên: 100.000 đồng/01 lớp tập huấn (25.000 đồng/01 giờ).

✓ Chi phô tô tài liệu: Tối đa không quá 2.000 đồng/01 bộ.

+ Chi tham quan mô hình trong nội tỉnh.

✓ Chi tiền ăn cho nông dân: 25.000 đồng/người (30 người/01 cuộc).

✓ Chi nước uống: 10.000 đồng/ 01 người (30 người/01 cuộc).

✓ Chi thuê điểm tham quan: 200.000 đồng/01 cuộc.

✓ Chi thuê xe tham quan: 3.000.000 đồng/01 cuộc (quyết toán thực tế theo hóa đơn chứng từ).

3. Chi nhân rộng mô hình:

a. Nội dung chi: Chi nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng: Hỗ trợ kinh phí thông tin, tuyên truyền, quảng cáo, hội nghị đầu bờ (Bao gồm nội dung tổng kết của nội dung chi triển khai mô hình đã nêu trên).

b. Mức chi: Tối đa không quá 15 triệu đồng/01 mô hình.

- Chi bồi dưỡng báo cáo viên: 150.000 đồng/01 cuộc.

- Chi tiền ăn cho nông dân: 25.000 đồng/người/ngày (30 người/01 cuộc).

- Chi nước uống: 5.000 đồng/ 01 người (30 người/01 cuộc).

- Chi trang trí hội trường: 300.000 đồng/01 cuộc (quyết toán theo giá thực tế, có biên nhận hoặc hóa đơn kèm theo).

- Chi phô tô tài liệu: 7.000 đồng/01 bộ tài liệu (30 bộ tài liệu).

4. Chi dự án tăng cường công tác thông tin khuyến nông và thị trường.

a. Nội dung chi: Chi phụ cấp cán bộ tham gia, chi duy trì hệ thống, chi xuất bản

b. Mức chi:

- Chi phụ cấp cán bộ tham gia hệ thống.
- + Chi ban chỉ đạo và thực hiện dự án.
 - ✓ Chi trưởng ban chỉ đạo: 01 người, 600.000 đồng/tháng.
 - ✓ Chi phụ cấp cán bộ kiêm nhiệm cấp tỉnh: 05 người, 360.000 đồng/01 người/tháng.
- + Chi cộng tác viên và cán bộ kiêm nhiệm.
 - ✓ Chi phụ cấp cán bộ kiêm nhiệm cấp huyện: 05 người, 360.000 đồng/01 người/tháng.
 - ✓ Chi thuê 05 cộng tác viên lấy giá nông sản ở 05 chợ: (01 chợ/01 huyện), 360.000 đồng/01 người/tháng.
- Chi duy trì hệ thống.
- + Cấp tỉnh.
 - ✓ Chi duy trì Internet cấp tỉnh: 01 máy, 800.000 đồng/ tháng.
 - ✓ Chi bảo trì thiết bị: 03 máy vi tính, 300.000 đồng/01 máy/tháng.
 - ✓ Chi văn phòng phẩm: 500.000 đồng/tháng.
- + Cấp huyện.
 - ✓ Duy trì Internet cấp huyện: 05 máy, 360.000 đồng/ 01 máy/tháng.
 - ✓ Chi bảo trì thiết bị: 05 máy vi tính, 300.000 đồng/01 máy/tháng.
- Chi xuất bản: 04 số/tháng.
- + Chi nhuận bút: Áp dụng theo quy định tại Điều 7 của Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trên Cổng/ Trang thông tin điện tử; hệ thống bảng quang báo và tài liệu không kinh doanh Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh.
- + Chi biên tập bản tin: Áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trên Cổng/Trang thông tin điện tử; hệ thống bảng quang báo và tài liệu không kinh doanh Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh.
- + Chi in ấn: 4.000.000 đồng/01 số.
- + Chi phí phát hành: Tối đa không quá 1.600.000 đồng /01 số (quyết toán theo hóa đơn bưu điện).

Điều 4. Lập, phân bổ, giao dự toán, quyết toán kinh phí khuyến nông

Việc lập, phân bổ, giao dự toán, quyết toán kinh phí khuyến nông thực hiện theo Điều 8 của Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở, ban, ngành; Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này (Các nội dung chi, mức chi không quy định tại Quyết định này thì được áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng